

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

NGHIÊN CỨU LỰA CHỌN GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO TẬP LUYỆN VÕ CỔ TRUYỀN CHO HỌC SINH TIỂU HỌC KHU VỰC PHÍA BẮC

RESEARCH ON SELECTING SOLUTIONS FOR DEVELOPING TRADITIONAL MARTIAL ARTS TRAINING MOVEMENT FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS IN THE NORTHERN REGION

TS. Mai Tú Nam, TS. Đỗ Mạnh Hưng, ThS. Ngô Xuân Đức
Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội

Tóm tắt: Thông qua kết quả nghiên cứu các giải pháp phát triển môn Võ cổ truyền Việt Nam (VCTVN) đã được lựa chọn trên cơ sở xác định điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức về kinh tế - xã hội của khu vực phía Bắc, thực trạng các Câu lạc bộ, nhu cầu tập luyện của học sinh tiểu học, cũng như tiếp cận và định hướng chiến lược phát triển thể thao thành tích cao của Việt Nam đến 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Từ khóa: Giải pháp, Võ cổ truyền Việt Nam, trường tiểu học, khu vực phía Bắc.

Abstract: Based on the research findings, solutions for the development of Traditional Vietnamese Martial Arts have been selected by identifying strengths, weaknesses, opportunities, and challenges related to the socio-economic conditions of the Northern region. This also includes assessing the current situation of clubs, training needs of primary school students, as well as aligning with the strategic approach to the high-achievement sports development of Vietnam up to 2020 and the vision to 2030.

Keywords: Solutions, Vietnamese traditional martial arts, primary schools, the Northern region.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

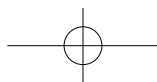
Bảo tồn và phát triển Võ cổ truyền Việt Nam là lĩnh vực rộng, có tính xã hội cao, có vị trí quan trọng trong việc xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc và có vị trí quan trọng trong sự nghiệp phát triển Thể dục thể thao ở nước ta. Việc bảo tồn và phát triển Võ cổ truyền Việt Nam là cần thiết và phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước ta, phù hợp với điều kiện thực tế trong nước, quốc tế.

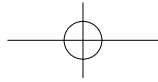
Tại công văn số 6311/VPCP-KGVX của Văn phòng Chính phủ ngày 11/8/2015, Văn phòng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện nội dung tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, bài Võ cổ truyền trong các trường phổ thông và đưa ngay Võ cổ truyền vào luyện tập trong các trường phổ thông. Qua khảo sát cho thấy: Việc triển khai Võ cổ truyền cho học sinh các trường tiểu học trong

cả nước nói chung, cho các trường tiểu học khu vực phía Bắc nói riêng là cần thiết.

Đối với lĩnh vực nghiên cứu đã có các tác giả quan tâm nghiên cứu như: Tác giả Nguyễn Ngọc Sơn (2011), Nghiên cứu tác dụng Võ cổ truyền Bình Định nhằm duy trì sức khỏe người cao tuổi; Tác giả Hồ Minh Mộng Hùng (2006), Nghiên cứu ảnh hưởng của tập luyện môn Võ cổ truyền Việt Nam đối với sự phát triển các tố chất thể lực nam sinh viên Đại học Quy Nhơn ... Tuy nhiên, chưa có tác giả nào quan tâm nghiên cứu Giải pháp phát triển Võ cổ truyền Việt Nam cho học sinh các trường tiểu học khu vực phía Bắc. Đây vẫn là một vấn đề có tính cấp thiết trong thực tiễn nghiên cứu hiện nay.

Phân tích tầm quan trọng và tính bức thiết của vấn đề, chúng tôi mạnh dạn tiến hành nghiên cứu đề tài: “Nghiên cứu lựa chọn giải pháp phát triển Võ cổ truyền Việt Nam cho học sinh các trường tiểu học khu vực phía Bắc”.





Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp phân tích SWOT, phương pháp toán thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Phân tích SWOT về cơ sở thực tiễn khi lựa chọn giải pháp phát triển Võ cổ

Mô hình phân tích SWOT về cơ sở thực tiễn khi lựa chọn giải pháp phát triển Võ cổ truyền Việt Nam cho học sinh tiểu học khu vực phía Bắc

<p style="text-align: center;">Điểm mạnh (S)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phong trào tập luyện VCTVN đã được triển khai rộng rãi trong các nhà trường. - Võ cổ truyền Việt Nam đã được quy định trong các văn bản của Nhà nước và được coi là di sản văn hóa của dân tộc. - VCTVN có hệ thống lý luận và chương trình tập luyện khoa học. - Nhu cầu tập luyện VCTVN của học sinh tiểu học khu vực phía Bắc là rất lớn. 	<p style="text-align: center;">Điểm yếu (W)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức về vai trò, tác dụng của việc tập luyện VCTVN còn hạn chế. - Các trường tiểu học chưa tổ chức được đồng đều các loại hình câu lạc bộ VCTVN. - Nguồn nhân lực HLV, công tác viên VCTVN còn thiếu về số lượng. - Cơ sở vật chất, trang thiết bị, sân bãi phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập còn thiếu. - Hệ thống thi đấu VCTVN chưa triển khai tại các trường Tiểu học
<p style="text-align: center;">Cơ hội (O)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ trương đổi mới giáo dục toàn diện của Đảng, Nhà nước. Trong đó có sự đổi mới về chương trình giáo dục phổ thông. - Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch coi trọng phát triển văn hóa dân tộc và phát triển thể thao dân tộc. - Hoạt động thể dục thể thao (TDTT) trong nhà trường được coi là nhu cầu cơ bản và thiết yếu đối với mọi đối tượng. - Xu thế phát triển con người toàn diện trong xã hội cần có sự tham gia của các hoạt động TDTT trong đó có VCTVN. 	<p style="text-align: center;">Thách thức (T)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức của học sinh đối với môn học giáo dục thể chất (GDTC) và VCTVN chưa cao. - Chương trình tập luyện VCTVN được xây dựng phải đảm bảo tính khoa học, thống nhất, thực tiễn, sư phạm, cập nhật và khả thi. - Yêu cầu về thể chất để đáp ứng với xu thế công nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Dựa trên cơ sở phân tích mô hình SWOT về chương trình, đề tài thiết kế ma trận SWOT như sau:

Dựa trên ma trận SWOT, đề tài đề ra những nhóm giải pháp về xây dựng phát triển Võ cổ truyền cho học sinh khu vực phía Bắc như sau:

Nhóm giải pháp S-O:

Thành lập các câu lạc bộ VCTVN cho học sinh trong từng khối lớp và hướng dẫn tổ chức hoạt động.

Bồi dưỡng nâng cao trình độ giáo viên

truyền Việt Nam cho học sinh tiểu học khu vực phía Bắc

Qua kết quả phân tích SWOT, các thông tin thu thập được sẽ hỗ trợ xác định và đề xuất các giải pháp đạt hiệu quả cao. Sau đây là mô hình phân tích SWOT cụ thể như sau:

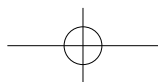
GDTC, kết hợp với bồi dưỡng đội ngũ công tác viên để triển khai VCTVN đạt hiệu quả cao.

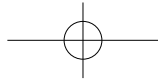
Nhóm giải pháp W-O:

Triệt để khai thác hiệu quả sử dụng các công trình, trang thiết bị thể thao hiện có, đồng thời thường xuyên cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ phát triển VCTVN

Tổ chức phát triển VCTVN theo kế hoạch đã đề ra, có hướng dẫn quản lý của giáo viên.

Nhóm giải pháp S-T:





Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

Hình thành và phát triển hệ thống thi đấu VCTVN ở các khối, lớp và ở cấp trường, thường xuyên tổ chức các đội tuyển tham gia thi đấu các giải bên ngoài trường.

Thành lập đội tình nguyện hướng dẫn tập luyện VCTVN cho các khối, lớp trong phạm vi nhà trường.

Nhóm giải pháp W-T:

Nêu cao tinh thần trách nhiệm của giáo viên TDTT, có chế độ chính sách thỏa đáng đối với giáo viên, học sinh tích cực tham gia hoạt động TDTT và phát triển VCTVN.

Nâng cao sự nhận thức và hiểu biết của học sinh về vai trò, tác dụng của việc tập luyện VCTVN. Động viên, khuyến khích đông đảo học sinh tham gia tập luyện VCTVN.

2.2. Xác định nguyên tắc để lựa chọn giải pháp phát triển Võ cổ truyền Việt Nam cho học sinh tiểu học khu vực phía Bắc

Về bản chất giải pháp là những phương pháp, phương tiện, hành vi, công cụ được tác động sử dụng thông qua quản lý theo một lộ trình nhất định. Trước khi lựa chọn các giải pháp phát triển Võ cổ truyền Việt Nam cho học sinh tiểu học khu vực phía Bắc, đề tài đã

tiến hành nghiên cứu, phân tích tổng hợp các tài liệu tham khảo để xác định các nguyên tắc xây dựng các biện pháp. Trên cơ sở đó, đề tài xác định được 4 nguyên tắc để xây dựng các biện pháp đó là:

* Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học.

* Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu.

* Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả và khả thi.

* Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn:

2.3. Lựa chọn giải pháp phát triển Võ cổ truyền Việt Nam cho học sinh các trường tiểu học khu vực phía Bắc

Để đảm bảo tính khách quan, khoa học của 7 giải pháp đề tài đã đề xuất. Đề tài đã tiến hành phỏng vấn 2 lần đối với 20 chuyên gia, nhà quản lý, nhà sư phạm, giáo viên GDTC. Đặc điểm của đối tượng phỏng vấn, đề tài tiến hành tìm hiểu về trình độ học vấn và thâm niên công tác. Trình độ học vấn và thâm niên công tác của đối tượng phỏng vấn có ý nghĩa quan trọng đến chất lượng câu trả lời cũng như đảm bảo độ tin cậy. Kết quả được tổng hợp và trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Đặc điểm của đối tượng phỏng vấn (n=20)

Số người	Trình độ học vấn			Thâm niên công tác		
	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	5-10 năm	11-20 năm	Trên 20 năm
n	12	6	2	3	11	6
Tỷ lệ	60%	30%	10%	15%	55%	30%

Kết quả tổng hợp ở bảng 1 cho thấy:

Về trình độ học vấn của đối tượng phỏng vấn: Trình độ tiến sĩ, thạc sĩ có 6/20 chiếm tỷ lệ 30% (trong đó tiến sĩ có 2 người chiếm tỷ lệ 10%, thạc sĩ có 6 người chiếm 30%); Trình độ Đại học có 12 người chiếm 60%.

Thâm niên công tác của đối tượng phỏng vấn: Có thâm niên công tác từ 5 đến 10 năm 3 người, chiếm 15%; Thâm niên công tác từ 11 đến 20 năm 11 người, chiếm 55%; Thâm niên công tác trên 20 năm 6 người, chiếm 30%.

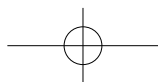
Nội dung phỏng vấn là xác định mức độ ưu tiên của các nội dung ở 3 mức:

Ưu tiên 1: 3 điểm; Ưu tiên 2 : 2 điểm; Ưu tiên 3 : 1 điểm

Lần phỏng vấn thứ nhất phát ra 20 phiếu, thu về 20 phiếu.

Lần phỏng vấn thứ hai phát ra 20 phiếu, thu về 19 phiếu.

Hai lần phỏng vấn cách nhau 1 tháng với cùng một nội dung phỏng vấn và cách trả lời. Trước phỏng vấn đề tài đã quy định chỉ chọn những nội dung nào có tổng điểm đạt được từ 80% so với tổng điểm tối đa trở lên và với điều kiện 2 lần phỏng vấn sự trả lời đồng nhất. Kết quả được trình bày ở bảng 2.



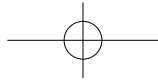
Bảng 2. Kết quả phỏng vấn lựa chọn giải pháp phát triển Võ cổ truyền Việt Nam cho học sinh tiểu học khu vực phía Bắc

TT	Nội dung	Lần 1 (n=20)		Lần 2 (n=19)		χ^2
		Tổng điểm đạt được	Tỷ lệ %	Tổng điểm đạt được	Tỷ lệ %	
1	Nâng cao sự nhận thức và hiểu biết của học sinh về vai trò, tác dụng của việc tập luyện VCTVN. Động viên, khuyến khích đông đảo học sinh tham gia tập luyện VCTVN.	57	95	55	96.5	0.231
2	Thành lập các Câu lạc bộ VCTVN cho học sinh trong từng khối lớp và hướng dẫn tổ chức hoạt động.	60	100	57	100	0.222
3	Triệt để khai thác hiệu quả sử dụng các công trình, trang thiết bị thể thao hiện có, đồng thời thường xuyên cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ phát triển VCTVN.	60	100	57	100	0.182
4	Hình thành và phát triển hệ thống thi đấu VCTVN ở các Khối, Lớp và ở cấp trường, thường xuyên tổ chức các đội tuyển tham gia thi đấu các giải đấu bên ngoài trường.	59	98.3	56	98.2	0.121
5	Nêu cao tinh thần trách nhiệm của giáo viên TDTT, có chế độ chính sách thỏa đáng đối với giáo viên, học sinh tích cực tham gia hoạt động TDTT và phát triển VCTVN.	58	96.6	55	96.5	0.166
6	Tổ chức phát triển VCTVN theo kế hoạch đã đề ra, có hướng dẫn, quản lý của giáo viên.	60	100	57	100	0.178
7	Thành lập đội tình nguyện hướng dẫn tập luyện VCTVN cho các lớp, khối trong phạm vi nhà trường.	37	61.6	35	61.4	0.21

Từ kết quả phỏng vấn ở bảng 2 có thể thấy: Cả 7 nhóm giải pháp mà đề tài đưa ra phỏng vấn thì có 6/7 nhóm giải pháp đều được tán đồng rất cao chiếm tỷ lệ 80% trở lên. Đồng thời qua quá trình phỏng vấn trực tiếp các nhà chuyên môn, các nhà quản lý... tất cả các ý kiến đều thống nhất cho rằng để phát triển Võ cổ truyền Việt Nam cho học sinh không thể chỉ sử dụng một giải pháp đơn lẻ mà phải có

sự kết hợp một cách đồng bộ hệ thống cả 6 giải pháp trên.

Sau khi lựa chọn được các giải pháp, đề tài tiến hành xây dựng nội dung cụ thể cho từng giải pháp đã xác định. Thông qua các hình thức phỏng vấn tọa đàm trực tiếp, tổ chức hội thảo với các chuyên gia, các bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, các giáo viên GDTC có nhiều kinh nghiệm trong các trường tiểu học khu vực phía Bắc. Đề tài đã đi đến thống nhất và hoàn thiện



Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

được nội dung cụ thể để triển khai và ứng dụng các giải pháp đã lựa chọn.

3.4. Xây dựng nội dung các giải pháp phát triển Võ cổ truyền Việt Nam cho học sinh tiểu học khu vực phía Bắc

3.4.1. Giải pháp 1: Nâng cao sự nhận thức và hiểu biết của học sinh về vai trò, tác dụng của việc tập luyện VCTVN. Động viên, khuyến khích đông đảo học sinh tham gia tập luyện VCTVN

- *Mục đích:* Nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết của học sinh về vai trò, tác dụng của việc tập luyện VCTVN, xây dựng cho học sinh có thái độ, động cơ đúng đắn, tạo ra hứng thú tập luyện, động viên khuyến khích đông đảo học sinh tham gia tập luyện. Đồng thời thu hút sự quan tâm của các cấp lãnh đạo và giáo viên.

- *Nội dung giải pháp:*

+ Giáo dục tuyên truyền nâng cao ý thức học tập của học sinh, giúp cho các em nhận thức đúng vị trí, vai trò, nội dung, phương pháp cũng như tác dụng của việc tập luyện môn VCTVN thường xuyên. Động viên, khuyến khích, tạo ra động cơ thúc đẩy đông đảo học sinh tham gia tập luyện VCTVN thường xuyên.

+ Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể, các cán bộ giáo viên về tầm quan trọng của luyện tập TDDT nói chung và VCTVN nói riêng trong công tác đào tạo thế hệ trẻ.

+ Tổ chức, duy trì và phổ biến rộng rãi mọi hoạt động VCTVN trong nhà trường, tuyên dương những cá nhân có thành tích tốt ở các giải đấu truyền thống cũng như các giải đấu bên ngoài Nhà trường.

3.4.2. Giải pháp 2: Thành lập các Câu lạc bộ VCTVN cho học sinh trong từng khối, lớp và hướng dẫn tổ chức hoạt động

- *Mục đích:* Nhằm thúc đẩy Võ cổ truyền Việt Nam, thu hút ngày càng đông học sinh tham gia tập luyện, đáp ứng nhu cầu tập luyện của học sinh, tổ chức cho học sinh tập luyện một cách khoa học và hiệu quả, nâng cao thể lực cho học sinh, giảm bớt sự căng thẳng trong

giờ học các nội dung văn hoá. Góp phần tạo ra sân chơi bổ ích và lành mạnh cho học sinh.

- *Nội dung giải pháp:*

+ Xây dựng các mô hình câu lạc bộ VCTVN cho học sinh theo từng khối, từng lớp, đề xuất ý kiến đối với Ban Giám hiệu các nhà trường về việc thành lập các câu lạc bộ (CLB) VCTVN cho phù hợp với điều kiện của nhà trường cũng như nguyện vọng của học sinh.

+ Xây dựng nội quy, quy chế, chương trình hoạt động của câu lạc bộ một cách cụ thể về thời gian, sở thích, điều kiện cơ sở vật chất của các nhà trường và hướng dẫn tổ chức hoạt động.

+ Tuyên truyền thu hút học sinh tham gia tập luyện trong các câu lạc bộ VCTVN.

3.4.3. Giải pháp 3: Triệt để khai thác hiệu quả sử dụng các công trình, trang thiết bị thể thao hiện có, đồng thời thường xuyên cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho Võ cổ truyền Việt Nam

- *Mục đích:* Tận dụng hiệu quả tối đa của các công trình, trang thiết bị thể thao hiện có để đáp ứng nhu cầu tập luyện, nâng cao chất lượng, cải tạo cơ sở vật chất (CSVC) sân bãi, dụng cụ, tăng số lượng các trang thiết bị phục vụ cho công tác tập luyện và thi đấu VCTVN của học sinh.

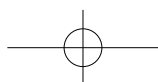
- *Nội dung giải pháp:*

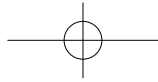
+ Tận dụng cơ sở vật chất hiện có sử dụng để cho học sinh có dụng cụ để phục vụ cho tập luyện VCTVN.

+ Tiến hành cải tạo, sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất tập luyện như sân bãi, nhà tập, ... để tận dụng tối đa cơ sở vật chất để phục vụ cho tập luyện và thi đấu VCTVN.

+ Xây dựng nội quy, quy chế khi tham gia tập luyện và thi đấu VCTVN đảm bảo sử dụng cơ sở vật chất hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa các trang thiết bị dụng cụ kịp thời đáp ứng được điều kiện tập luyện.

+ Động viên học sinh tham gia lao động công ích để cải tạo hoặc làm mới sân bãi dụng cụ. Bên cạnh đó chú ý đến việc tạo điều kiện





Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

thuận lợi cho học sinh mượn các dụng cụ tập luyện để học sinh thoải mái tập luyện trong những lúc có thời gian rảnh dỗi.

+ Khuyến khích các cá nhân học sinh mua sắm dụng cụ tập luyện như trang phục, bao tay... Đồng thời tăng cường sự hỗ trợ của các tổ chức xã hội, của phụ huynh học sinh, các cựu học sinh để xây dựng CSVC thể thao cho nhà trường.

3.4.4. Giải pháp 4: Hình thành và phát triển hệ thống thi đấu VCTVN ở các Khối, Lớp, CLB ở cấp trường, thường xuyên tổ chức các đội tuyển tham gia thi đấu các giải đấu bên ngoài trường

- *Mục đích:* Tạo môi trường hoạt động thể thao thường xuyên phong phú đa dạng, kích thích động viên sự hoạt động của học sinh, làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của học sinh, giúp học sinh làm quen với các công tác tổ chức thi đấu. Tuyển chọn những cá nhân xuất sắc thành lập đội tuyển của nhà trường thi đấu các giải đấu bên ngoài.

- *Nội dung giải pháp:*

+ Tổ chức các giải thi đấu VCTVN truyền thống hàng năm kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, tạo sân chơi lành mạnh bổ ích cho học sinh tham gia.

+ Khuyến khích các lớp, các khối, các tổ chức trong trường tổ chức các giải thi đấu VCTVN để tìm ra những hạt nhân có năng khiếu thể thao để bồi dưỡng và thi đấu các giải cao hơn, tạo sân chơi lành mạnh cho học sinh, trở thành những món ăn tinh thần của đời sống văn hóa thể thao.

+ Mở rộng tăng cường các hoạt động thi đấu giao lưu, giao hữu, cọ sát để lôi cuốn đông đảo học sinh tham gia và cổ vũ phong trào, xây dựng đội tuyển nòng cốt tập luyện và thi đấu thường xuyên.

3.4.5. Giải pháp 5: Nêu cao tinh thần trách nhiệm của giáo viên GDTC, có chế độ chính sách thỏa đáng đối với giáo viên, học sinh tích cực tham gia hoạt động TDTT và phát triển Võ cổ truyền Việt Nam

- *Mục đích:* Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên tích cực tham gia các hoạt động TDTT và phát triển Võ cổ truyền Việt Nam, có tâm lý thoải mái yên tâm công tác, phát huy hết khả năng và năng lực của mình.

- *Nội dung giải pháp:*

+ Vận dụng những chế độ chính sách đã được thực hiện, xây dựng và ban hành chế độ đãi ngộ cụ thể, trước mắt và lâu dài để đáp ứng được nhu cầu cũng như nguyện vọng của giáo viên tích cực tham gia các hoạt động TDTT.

+ Có chế độ động viên, khen thưởng kịp thời, thỏa đáng đối với các giáo viên, học sinh có thành tích trong hoạt động TDTT tạo động cơ thúc đẩy quá trình phát triển phong trào tập luyện và thi đấu VCTVN. Bên cạnh đó có những hình thức giáo dục, kỷ luật nhằm giữ vững kỷ cương trong công tác giáo dục bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong của người giáo viên TDTT.

3.4.6. Giải pháp 6: Tổ chức phát triển Võ cổ truyền Việt Nam theo kế hoạch đã đề ra, có hướng dẫn, quản lý của giáo viên

- *Mục đích:* Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, thu hút ngày càng đông học sinh tham gia tập luyện VCTVN để nâng cao trình độ thể lực, nâng cao tinh thần tự giác tích cực rèn luyện bản thân cho từng học sinh.

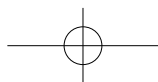
- *Nội dung giải pháp:*

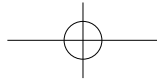
+ Tăng cường quan tâm, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể về sự cần thiết phải có hoạt động tập luyện VCTVN. Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ giáo viên và các học sinh.

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động TDTT, kế hoạch phát triển Võ cổ truyền Việt Nam theo từng tháng, từng kỳ và theo từng năm học một cách cụ thể.

+ Cử các giáo viên TDTT tham gia phụ trách công tác hướng dẫn, chỉ đạo Võ cổ truyền Việt Nam của học sinh.

+ Nêu cao tinh thần tự giác tích cực, tự rèn luyện nghiêm túc học sinh để họ có ý thức tự rèn nhằm nâng cao năng lực của chính bản thân mình.





Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

4. KẾT LUẬN

Từ kết quả phân tích SWOT về điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức để lựa chọn giải pháp phát triển Võ cổ truyền Việt Nam tại các trường Tiểu học khu vực phía Bắc. Căn cứ vào

các nguyên tắc lựa chọn, nghiên cứu đã lựa chọn được 06 giải pháp và xây dựng được nội dung giải pháp phát triển Võ cổ truyền Việt Nam tại các trường tiểu học khu vực phía Bắc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Ban hành công văn số 4775/BGD & ĐT-CTHSSV về việc triển khai thống nhất nội dung tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ và bài VCT Việt Nam trong các trường phổ thông, Hà Nội.*

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch (2013), *Quy hoạch phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Hà Nội.*

3. Lê Văn Lãm - Phạm Xuân Thành (2008), *Giáo trình TDTT trường học*, Nxb TDTT, Hà Nội.

4. Nguyễn Thanh Ngọc (2016), *Giáo trình Võ cổ truyền Việt Nam*, Nxb ĐHQG, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Nguyễn Toán, Nguyễn Sĩ Hà (2004), *Giáo trình lý luận và phương pháp TDTT*, Nxb TDTT.

6. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 2641/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030.*

7. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.*

Nguồn bài báo: Mai Tú Nam (2021), Bài báo trích từ đề tài cấp Bộ: “Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển Võ cổ truyền Việt nam cho học sinh các trường tiểu học khu vực phía Bắc”.

Ngày nhận bài: 11/8/2023; Ngày đánh giá: 20/8/2023; Ngày duyệt đăng: 05/9/2023.



Ảnh minh họa

